

Tuần 21

Bài 1: Rút gọn các phân số sau: $\frac{14}{28}$; $\frac{12}{8}$.

$$\frac{14}{28} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{12}{8} = \dots\dots\dots$$

Bài 2: Qui đồng mẫu số các phân số sau: $\frac{7}{5}$ và $\frac{8}{11}$. MSC là:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Khoanh vào phân số tối giản trong các phân số sau: $\frac{1}{3}$; $\frac{4}{7}$; $\frac{8}{32}$; $\frac{72}{73}$.

Bài 4 : Phân số nào không bằng $\frac{21}{35}$

- A. $\frac{9}{15}$ B. $\frac{12}{20}$ C. $\frac{3}{5}$ D. $\frac{3}{8}$

Phần dùng để sửa bài làm sai ở trên

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 22

Bài 1: So sánh hai phân số sau:

a) $\frac{3}{7}$ $\frac{5}{7}$

b) 1 $\frac{14}{15}$

c) $\frac{8}{9}$ $\frac{12}{18}$

Bài 2: Một lớp học có 12 học sinh trai, 15 học sinh gái.

Phân số chỉ số phần học sinh trai trong số học sinh của cả lớp học đó là :

A. $\frac{12}{15}$

B. $\frac{12}{27}$

C. $\frac{15}{27}$

D. $\frac{15}{12}$

Bài 3 : Phân số nào bằng $\frac{4}{5}$?

A. $\frac{16}{25}$

B. $\frac{14}{15}$

C. $\frac{24}{25}$

D. $\frac{24}{30}$

Bài 4: $\frac{3}{4}$ thế kỉ = năm

A. 12

B. 7

C. 100

D. 75

Phần dùng để sửa bài làm sai ở trên

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 23

Bài 1: Tính:

a) $\frac{3}{4} + \frac{5}{4} =$

b) $\frac{2}{3} + \frac{3}{4} =$

c) $\frac{1}{3} + \frac{5}{7} =$

Bài 2: Một xe ô tô giờ đầu chạy được $\frac{3}{8}$ quãng đường, giờ thứ hai chạy được $\frac{2}{7}$ quãng đường. Hỏi sau hai giờ ô tô đó đi được bao nhiêu phần quãng đường?

.....
.....

Bài 3: $\mathbf{X} - \frac{1}{2} = \frac{1}{3}$ \mathbf{X} là :

A. $\frac{2}{5}$

B. $\frac{5}{6}$

C. $\frac{1}{6}$

D. $\frac{1}{5}$

Bài 4 : $\frac{18}{19} \square \frac{1818}{1919}$. Dấu cần điền vào ô trống là :

A. =

B. >

C. <

D. Không có dấu nào

Phần dùng để sửa bài làm sai ở trên

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tuần 24

Bài 1: Tính:

a) $\frac{7}{8} - \frac{6}{8} =$

b)

$\frac{5}{6} - \frac{3}{8} =$

c) $\frac{10}{12} - \frac{3}{4} =$

Bài 2: Trong công viên có $\frac{5}{6}$ diện tích đã trồng cây xanh và hoa, trong đó có $\frac{1}{3}$ diện tích của công viên là trồng cây xanh. Hỏi diện tích trồng hoa là bao nhiêu phần diện tích công viên ?

.....
.....
.....

Bài 3: Trong một buổi sinh hoạt, chi đội lớp 4A có $\frac{3}{7}$ số đội viên sinh hoạt văn nghệ và $\frac{2}{5}$ số đội viên tham gia đá bóng. Phần số chi số đội viên của chi đội tham gia hai hoạt động trên là ?

- A. $\frac{29}{35}$ B. $\frac{5}{12}$ C. $\frac{6}{35}$ D. $\frac{5}{35}$

Bài 4 : $\frac{2}{7}$ tuần = giờ

- A. 14 B. 24 C. 9 D. 48

Phần dùng để sửa bài làm sai ở trên

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tuần 25

Bài 1: Tính.

a. $\frac{1}{2} \times \frac{1}{4} =$

b. $\frac{5}{2} \times \frac{1}{3} + \frac{1}{4}$
=

Bài 2: $\frac{5}{7}$ của 35 là :

- A. 25 B. 5 C. 7 D. 12

Bài 3 : Tìm x biết $\frac{3}{8} : \frac{x}{8} = \frac{1}{2}$

- A. $x = 4$ B. $x = 5$ C. $x = 6$ D. $x = 7$

Phần dùng để sửa bài làm sai ở trên

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 26

Bài 1: Kết quả của phép chia $\frac{5}{6} : \frac{2}{3}$ là ;

- A. $\frac{7}{9}$ B. $\frac{10}{18}$ C. $\frac{5}{4}$ D. $\frac{12}{15}$

Bài 2: $\frac{3}{5} : \mathbf{X} = \frac{4}{7}$; \mathbf{X} là :

- A. $\frac{7}{12}$ B. $\frac{21}{20}$ C. $\frac{20}{21}$ D. $\frac{12}{35}$

Bài 3: Một lớp học có 30 học sinh, trong đó có $\frac{2}{3}$ số học sinh là học sinh nữ. Tính số học sinh nữ của lớp đó.

.....
.....

Phần dùng để sửa bài làm sai ở trên

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tuần 27

Bài 1: Tính.

a) $\frac{5}{6} : \frac{2}{3} =$ b) $\frac{3}{4} : 2 =$

Bài 2: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là 30 m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Tính diện tích mảnh vườn đó.

.....
.....
.....

Bài 3: Tính diện tích hình thoi, biết độ dài hai đường chéo là 42 cm và 17 cm.

.....
.....

Phần dùng để sửa bài làm sai ở trên

.....
.....
.....
.....
.....
.....